

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU
NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức rất lớn, nhất là hậu quả nặng nề của trận lũ lịch sử tháng 10 năm 2020 và ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, quán triệt chủ đề của tỉnh là: “*Trách nhiệm, kỷ cương - thu hút đầu tư - tạo đà phát triển*”; ngay từ đầu năm, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc với tinh thần quyết liệt và mạnh mẽ; lãnh đạo tỉnh đã cùng các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra¹. UBND tỉnh đã ban hành các chương trình hành động với các giải pháp quyết liệt để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp cũng như các chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương; chủ động triển khai linh hoạt, đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp để thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và tạo bước đột phá mới để giành thắng lợi ngay từ đầu nhiệm kỳ². Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu tăng cao so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2021 (GSS2010) ước tính đạt 10.127,6 tỷ đồng³, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ tăng 4,17%)⁴.

¹ Tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 để triển khai.

² Công điện 02/CD-UBND ngày 11/05/2021 của UBND tỉnh v/v áp dụng một số biện pháp cấp bách trong phòng, chống COVID-19; Thông báo số 60/TB-UBND ngày 09/05/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19...

³ Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 2.393,9 tỷ đồng, tăng 4,69%; khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.437,1 tỷ đồng, tăng 9,23%; khu vực dịch vụ ước đạt 4.888,2 tỷ đồng, tăng 5,16%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 408,4 tỷ đồng, tăng 7,71%.

⁴ Tốc độ tăng trưởng GRDP trong 6 tháng đầu năm của Quảng Trị đạt 6,1% cao hơn so với mức tăng của cả nước (5,64%) và một số tỉnh trong khu vực miền trung (Quảng Bình: 5,65%, Thừa Thiên - Huế: 5,64%; Đà Nẵng: 4,99%; Quảng Ngãi 4,03%...)

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 30/6/2021 là: 2.646 tỷ đồng đạt 76,7% dự toán địa phương và 92,5% dự toán Trung ương, bằng 172,9% cùng kỳ năm 2020 (Trong đó thu nội địa 1.801 tỷ/2.970 tỷ đạt 60,6% dự toán địa phương). Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.798 tỷ đồng, bằng 41% dự toán địa phương năm 2021.

- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá hiện hành) ước đạt 9.253,91 tỷ đồng, tăng 18,64% so với cùng kỳ năm trước và đạt 42,06% kế hoạch năm.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 170.659,6 tấn, tăng 4,01%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 22.769,7 tấn, tăng 26,5%; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 19.820 tấn, đạt 53,6% kế hoạch năm.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,15% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 16.372,84 tỷ đồng, tăng 9,68% so với cùng kỳ năm trước và đạt 44,4% kế hoạch.

- Số lao động được tạo việc làm mới ước đạt 5.727 lao động, đạt 52,06% kế hoạch năm; tuyển sinh, đào tạo ước đạt 3.225 người.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; hầu hết các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân năm 2020-2021 đều cao hơn năm trước⁵; đặc biệt năng suất lúa đạt 61 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có là 33.113,1 ha⁶. Nhiều mô hình liên kết phát triển theo chuỗi giá trị tiếp tục được thực hiện⁷, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Chăn nuôi lợn được phục hồi sau dịch tả lợn Châu Phi, chăn nuôi gia cầm phát triển tốt⁸. Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, thị trường xuất khẩu các mặt hàng gỗ rừng trồng và sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng khá thuận lợi. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, khai thác và phát triển các loại rừng⁹. Khai thác và nuôi trồng thủy sản khá thuận lợi; tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 19.820 tấn, tăng 0,93% so với cùng kỳ năm trước¹⁰. Tổng số tàu cá toàn tỉnh tính đến nay là 2.184 chiếc, với tổng công suất 132.691 CV.

⁵ Năng suất ngô 37,3 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha; năng suất khoai lang 83 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha; năng suất lạc 22,7 tạ/ha, tăng 1,2 tạ/ha; năng suất rau các loại 108,1 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha; năng suất đậu các loại 12,4 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha; năng suất cây ớt cay 56,4 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha...

⁶ Trong đó: cây cà phê 4.435 ha, cây cao su 19.046ha, cây hồ tiêu 2.527ha, cây chuối 4.320ha, cây dứa 350ha,...

⁷ Công ty Cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị triển khai liên kết với các HTX/THT sản xuất 35 ha lúa hữu cơ trên địa bàn 02 huyện Gio Linh và Hải Lăng (bao gồm các giống RVT, ST24, Lứt đen, Lứt đỏ). ...; Phối hợp với Công ty Nafoods Tây Bắc hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương tiếp tục chăm sóc các diện tích chanh leo đã trồng trong những năm trước; phối hợp với Công ty Sumimoto - Nhật bản triển khai mô hình Trồng dưa lưới theo công nghệ Nhật Bản tại xã Trung Giang huyện Gio Linh; phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà; xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong; ...

⁸ Ước tính đến 30/6/2021, đàn trâu có 21.895 con, giảm 0,93% so với cùng thời điểm năm 2020; đàn bò có 55.935 con, giảm 1,00%; đàn lợn thịt có 177.135 con, tăng 14,94%; đàn gia cầm có 3.621,8 nghìn con, tăng 10,70%

⁹ Diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm ước tính đạt 1.463,0 ha, tăng 14,30% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 1.247,0 nghìn cây, tăng 18,76%; sản lượng gỗ khai thác 552.500 m³, tăng 3,54%; sản lượng củi khai thác 102.500 ster, tăng 6,22%.

¹⁰Trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 3.666 tấn, tăng 3,54% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 16.154 tấn, tăng 0,35% so với cùng kỳ năm trước

1.2. Công nghiệp - Xây dựng

Nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh nên 6 tháng đầu năm 2021, sản xuất công nghiệp có những tín hiệu tích cực, ổn định hơn cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,15% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 8,88% của cùng kỳ năm 2020; trong đó Ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao (16,03%) do một số dự án điện gió, điện mặt trời hoàn thành đi vào hoạt động¹¹.

Để góp phần giải tỏa công suất các dự án năng lượng phía Tây Quảng Trị, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác tập trung tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; thường xuyên làm việc với Ban QLDA Lưới điện miền Trung, các huyện có liên quan và các nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo, Dự án Trạm biến áp 220kV Lao Bảo và đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo (Đến nay hạng mục Trạm biến áp đã hoàn thành và phần đường dây phần đầu hoàn thành trong tháng 8/2021). Dự kiến đến cuối năm 2021 có khoảng 18 dự án điện gió đang xây dựng với tổng công suất khoảng 700MW sẽ vận hành thương mại (trong đó 16 dự án vận hành trước 31/10/2021 với tổng công suất 632MW). Lãnh đạo tỉnh đã làm việc với Thường trực Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ bổ sung Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, hiện nay đang gấp rút hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư để cuối năm 2021 sẽ khởi công xây dựng giai đoạn 1 của dự án điện khí LNG với công suất 1.500 MW (Đưa vào vận hành giai đoạn 2026-2027).

Tích cực chỉ đạo các ngành, địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục để Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây (Trung tâm TP Đông Hà) khởi công trong tháng 9/2021; Cảng hàng không sân bay Quảng Trị đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 7, phần đầu khởi công trong năm 2021; dự án đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình thẩm định, phê duyệt và phần đầu khởi công trong năm 2021; dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà đang đề xuất Bộ Giao thông vận tải hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công vào đầu năm 2022; cảng biển Mỹ Thủy đang đôn đốc nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục để tổ chức thi công (đồng thời có phương án tìm kiếm kêu gọi nhà đầu tư khác nếu nhà đầu tư hiện tại không đáp ứng các điều kiện và thời gian quy định); các dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến QL.1, cao tốc Quốc lộ 9 đang hoàn thiện thủ tục để đề xuất Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải để đầu tư trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng; Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, thanh tra xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; phối hợp triển khai các chương trình, chính sách về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh công tác quản lý vật liệu xây dựng.

1.3. Thương mại - Dịch vụ

¹¹Trong đó: ngành khai khoáng tăng 5,73%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,11%; sản xuất và phân phối điện tăng 16,03%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,45%.

Hoạt động thương mại, dịch vụ mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng tăng trưởng khá so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 16.372 tỷ đồng, tăng 9,68% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2020 giảm 0,29%). Nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7,23%¹².

Doanh thu vận tải ước đạt 977 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách vận chuyển đạt 4.210,7 nghìn hành khách, tăng 17,36% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 331.747 nghìn hành khách.km, tăng 15,26%; 5.477 nghìn tấn, tăng 5,32% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 405.202 nghìn tấn.km, tăng 8,40%.

Tổng lượng khách du lịch đến Quảng Trị trong 06 tháng đầu năm 2021 ước đạt 573.860 lượt khách, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2020, Khách lưu trú chuyên ngành ước đạt 243.600 lượt khách¹³. Tổng doanh thu du lịch xã hội ước đạt 608 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu lưu trú của các doanh nghiệp du lịch chuyên ngành ước đạt 151 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2021, ước tính chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,23% so với cùng kỳ năm trước.

1.4. Tài chính - ngân hàng

Công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách được tinh tập trung chỉ đạo với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả tích cực; đến ngày 30/6/2021 là 2.646 tỷ đồng/DT 3.450 tỷ đồng, đạt 76,7% dự toán địa phương và 92,5% dự toán Trung ương, bằng 172,9% cùng kỳ năm 2020¹⁴; Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.798 tỷ đồng, bằng 41% dự toán địa phương năm 2021;.

Các ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn được giữ ổn định. Ước đến 30/6/2021, huy động vốn đạt 27.400 tỷ đồng, tăng 3,96% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 38.550 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cuối năm 2020; nợ xấu chiếm 1,8%/ tổng dư nợ.

1.5. Về huy động nguồn lực, công tác quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng KT-XH trọng điểm; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

- Các Sở, Ngành, địa phương đã vào cuộc tích cực, quyết liệt để vận động, thu hút, kêu gọi và làm việc với các nhà đầu tư chiến lược về các dự án đầu tư

¹² Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 14.343,87 tỷ đồng, chiếm 87,61% tổng mức và tăng 9,12% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 1.435,24 tỷ đồng, chiếm 8,76% tổng mức và tăng 13,98% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 1,52 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và giảm 57,66% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 592,21 tỷ đồng, chiếm 3,62% tổng mức và tăng 13,80% so với cùng kỳ năm trước.

¹³ khách quốc tế 170 lượt, khách nội địa 243.430 lượt

¹⁴ Trong đó: Thu nội địa: 1801 tỷ đồng/DT 2970 tỷ đồng, đạt 60,6% dự toán địa phương; Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 800,149 tỷ đồng/DT 480 tỷ đồng, đạt 166,7% dự toán địa phương, đạt 166,7% dự toán Trung ương và bằng 530,4% so với cùng kỳ 2020.

trọng điểm¹⁵. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương để xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án quan trọng¹⁶. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá hiện hành) ước tính đạt 9.253,91 tỷ đồng, tăng 18,64% so với cùng kỳ năm trước¹⁷.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, có 01 dự án FDI đăng ký đầu tư mới với tổng mức đầu tư là 88,26 triệu USD. Đến 15/6/2021, trên địa bàn tỉnh có 17 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 167,95 triệu USD, trong đó có 12 dự án hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký 40,07 triệu USD; 05 dự án đang triển khai xây dựng với tổng vốn đăng ký 127,88 triệu USD.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ đạo lập Quy hoạch khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được đôn đốc triển khai thực hiện, trong đó chú trọng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như rà soát hiện trạng tiêu chí tại các xã đăng ký đạt chuẩn, bố trí vốn cho 04 xã đăng ký mới năm 2021¹⁸. Rà soát hiện trạng các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; ban hành kế hoạch và nội dung thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị năm 2021. Đến 30/6/2021, số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 57/101 xã (chiếm 56,4%); số tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 16,05 tiêu chí/xã.

1.6. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

- Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được Lãnh đạo tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Trong đó, chú trọng tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, điện gió...¹⁹. Tiếp tục triển khai xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế²⁰.

¹⁵ Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo các dự án động lực cấp tỉnh Quảng Trị; Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng và hỗ trợ đầu tư các dự án giao thông và điện trên địa bàn tỉnh.

¹⁶ Trong đó, đáng chú ý là: Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; bố trí 1.500 tỷ đồng từ NSTW để triển khai Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; hỗ trợ vốn để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cửa Việt trong năm 2021,...

¹⁷ Trong đó: vốn nhà nước 2.274,25 tỷ đồng, tăng 4,32%; vốn ngoài nhà nước 6.898,14 tỷ đồng, tăng 24,02%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 81,52 tỷ đồng, tăng 41,80%

¹⁸ Các xã đăng ký mới (được bố trí vốn năm 2021): xã Hải Định (huyện Hải Lăng), xã Triệu Độ, Triệu Long (huyện Triệu Phong), xã Gio Mai (huyện Gio Linh). Các xã tiếp tục đăng ký (đã được bố trí vốn năm 2020): xã Trung Giang, Gio Việt (huyện Gio Linh), xã Vĩnh Hà (huyện Vĩnh Linh).

¹⁹ Ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 09/2/2021 thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/2/2021 thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Xây dựng danh mục lĩnh vực, địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh; Rà soát chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư phù hợp với Luật Đầu tư 2020 và các văn bản quy định;...

²⁰ Phối hợp với Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL) tổ chức tốt Hội nghị hợp tác phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị năm 2021; Tổ chức phiên xúc tiến đầu tư tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhân dịp gặp mặt Đồng hương Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh trong tháng 3/2021; Tổ chức tốt chuyến khảo sát và làm việc với VSIP tại tỉnh Bình Dương của Lãnh đạo UBND tỉnh; Thúc đẩy các dự án đầu tư của Hàn Quốc tại Quảng Trị thông qua chuyến thăm, làm việc tại tỉnh của Đại sứ Hàn Quốc; Tổ chức xúc tiến đầu tư tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam

Từ đầu năm đến nay có 26 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư (CTĐT) với tổng vốn 8.884 tỷ đồng; trong đó có 3 dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận CTĐT với tổng vốn 7.532 tỷ đồng; 14 dự án do UBND tỉnh chấp thuận CTĐT với tổng vốn là 1.064 tỷ đồng; 09 dự án được cấp đăng ký đầu tư với tổng vốn là 287,93 tỷ đồng. Có một số dự án quy mô vốn lớn như: Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP); xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN đa ngành Triệu Phú,...

- Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 194 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký là 1.602 tỷ đồng. Số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 132 doanh nghiệp, tăng 24,53%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 21 doanh nghiệp, giảm 8,70%; số doanh nghiệp trở lại hoạt động là 92 doanh nghiệp, tăng 53,33%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ; thoái phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt; đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động theo đúng qui định của pháp luật.

2. Lĩnh vực xã hội

2.1. Giáo dục - Đào tạo

- Tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra; giữ vững kỷ cương, nền nếp văn hóa học đường; hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

Chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cấp học, ngành học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; đến tháng 5/2021 tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia là 194/368 trường (chỉ tính khối các trường công lập) đạt tỷ lệ 52,6%²¹.

Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay toàn tỉnh có 9/9 huyện, thị xã, thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1²² và xóa mù đạt mức độ 1. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông có nhiều bước tiến mới²³.

nhân dịp gặp mặt Đồng hương Quảng Trị tại TP Hồ Chí Minh trong tháng 3/2021; Tổ chức tốt chuyên khảo sát và làm việc với VSIP tại tỉnh Bình Dương của Lãnh đạo UBND tỉnh; Tổ chức thành công Hội nghị kết nối và phát triển năng lượng khí tỉnh Quảng Trị tại Hà Nội (đơn vị phối với Công ty Năng lượng Eni Việt Nam - Italia);

²¹ Trong đó: Mầm non: 93/147 đạt tỷ lệ 63,3%; Tiểu học 38/67 đạt tỷ lệ 56,72%; TH&THCS 34/80 đạt tỷ lệ 42,5%; THCS 19/43 đạt tỷ lệ 44,2%; THPT 10/24 đạt tỷ lệ 41,7%; THCS&THPT 0/7.

²² Toàn tỉnh có 8 xã đạt Mức độ 1; 30 xã đạt Mức độ 2; 87 xã đạt Mức độ 3; 02 huyện đạt Mức độ 1; 04 huyện đạt Mức độ 2; 04 huyện đạt Mức độ 3.

²³ Đã tạo mục thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên Cổng thông tin điện tử của ngành Giáo dục; phối hợp với Báo Tuổi trẻ, Tỉnh Đoàn Quảng Trị và các trường ĐH-CD tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh và việc làm năm 2021, phổ biến những điểm mới tại Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và các phương án đăng ký nguyện vọng xét vào ĐH-CD được tổ chức tại Trường THPT Lê Lợi.

Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, số lượng và chất lượng giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh cao hơn năm trước với kết quả 28 giải²⁴.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học²⁵. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh. Công tác rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học được thực hiện cơ bản phù hợp quy mô, hợp lý với từng địa phương; đến nay đã sắp xếp, tổ chức lại tất cả các đơn vị, trường học ở tất cả các cấp học, bậc học²⁶.

2.2. Y tế, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

- Công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh được thực hiện quyết liệt, khẩn trương, nghiêm túc và hiệu quả, đảm bảo “mục tiêu kép” với phương châm “ngăn chặn từ xa, phát hiện sớm, cách ly ngay; nếu có trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 thì kiên quyết khoanh vùng, dập dịch”. Tỉnh đã thành lập nhiều chốt kiểm tra y tế hoạt động 24/24 giờ đối với người xuất phát hoặc đi qua vùng có dịch Covid-19 vào địa bàn tỉnh²⁷. Duy trì hoạt động các đội cơ động phản ứng nhanh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống khẩn cấp xảy ra tại cơ sở y tế và tại cộng đồng. Tổ chức truy vết, khoanh vùng để kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh khi phát hiện ca nghi nhiễm Covid-19. Thực hiện tốt việc tổ chức cách ly tập trung với các điều kiện phòng, chống lây nhiễm Covid-19 theo quy định. Thực hiện giãn cách xã hội phù hợp với diễn biến của tình hình thực tiễn địa phương. Chủ động tổ chức khám sàng lọc để ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh; việc xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Real-Time PCR tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị. Triển khai tiêm chủng vắc xin Covid-19 đợt 1 cho nhóm 1 đạt 95,6%²⁸. Từ ngày 29/4/2021 đến ngày 17/5/2021, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 06 ca mắc mới Covid-19²⁹. Nhờ sự quyết liệt, tích cực, chủ động và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ và quy định của Bộ Y tế, nên tỉnh đã kiểm soát tốt tình hình; điều đáng mừng là đến thời điểm này, Quảng Trị đã trải qua hơn 45 ngày không có ca nhiễm Covid-19.

- Duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh³⁰. Triển khai hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ < 1 tuổi trong 6 tháng đầu năm 2021 là 47,7%, đạt tiến độ

²⁴ Gồm 04 giải nhì, 12 giải ba và 12 giải khuyến khích; đặc biệt em Nguyễn Thế Long - học sinh lớp 12, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đoạt giải Nhì môn Hóa học được chọn tham dự kỳ chọn đội tuyển Olympic năm 2021.

²⁵ Các trường học đã thực hiện kiểm tra, rà soát, kiểm kê thiết bị dạy học, tổ chức thanh lý thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em bị hư hỏng không sử dụng được, trên cơ sở đó có kế hoạch tu sửa mua sắm bổ sung để chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2021 - 2022; thực hiện Kế hoạch số 29/KH-BGDĐT về việc kết nối nguồn lực xây dựng trường học an toàn, thân thiện giai đoạn 2021 - 2025; Bộ GDĐT đã hỗ trợ 20 trường trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

²⁶ Toàn tỉnh hiện có 400 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm; 35 trung tâm ngoại ngữ, tin học tự thực; 11 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và 8 đơn vị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

²⁷ Trong đó có 02 chốt kiểm soát liên ngành trên tuyến biên giới và 03 chốt tuyến tiếp giáp giữa Quảng Trị với 2 tỉnh lân cận là Quảng Bình và Thừa Thiên Huế và 01 chốt ở nhà ga Đông Hà. Ngoài ra tỉnh còn thành lập tổ kiểm tra liên ngành tham gia phòng chống dịch tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt.

²⁸ Trong đó tiêm cho ngành Y tế và ban chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh, huyện: 3.768/3.962 đạt tỷ lệ 95,1%; lực lượng Biên phòng và Công an: 1.530/1.579 đạt tỷ lệ 96,9%.

²⁹ Trong đó: có 03 ca mắc trong cộng đồng liên quan đến ổ dịch thành phố Đà Nẵng và 03 ca bệnh được cách ly sau khi nhập cảnh

³⁰ Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021: Tổng số lượt khám bệnh: 345.688 lượt (giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2020 (6 tháng/2020: 365.974 lượt)); Số bệnh nhân điều trị nội trú: 93.731 bệnh nhân (cao hơn 1,5 lần so với cùng kỳ năm 2020 (6 tháng/2020: 62.787 bệnh nhân))

kế hoạch. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến 30/6/2021 đạt 96%. Đến nay, đã có 124/125 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 99,2%.

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn được tăng cường. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các lễ hội... Trong 6 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc lớn nào xảy ra.

2.3. Văn hoá, Thể thao

- Tổ chức thực hiện tốt công tác trang trí khánh tiết, tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng trong năm 2021 phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19³¹. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng văn hóa cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và gia đình³². Công tác quản lý di tích và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa được quan tâm, chỉ đạo³³.

- Thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, giai đoạn 2021-2030” tiếp tục thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Tiếp tục quan tâm công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên; tập trung các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh. Tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ Đại hội thể dục thể thao các cấp³⁴.

2.4. Lao động, Thương binh và Xã hội

- Về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề: đến ngày 20/6/2021 toàn tỉnh có 5.656 lao động được tạo việc làm mới, đạt 51,42% kế hoạch năm³⁵; tuyển sinh, đào tạo 2.253 người³⁶. Ước đến 30/6/2021 toàn tỉnh có 5.727 lao động được tạo việc làm mới, đạt 52,06% kế hoạch năm³⁷; tuyển sinh, đào tạo 3.225 người³⁸.

³¹ Lễ hội Thống nhất non sông và khai trương mùa du lịch biển, đảo năm 2021; Kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Tân Sửu - năm 2021; 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam, 110 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; các ngày kỷ niệm...

³² Toàn tỉnh hiện có 793/797 làng, bản, khu phố được công nhận văn hóa, đạt tỷ lệ 99,4%; có 806/880 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn đơn vị văn hóa, đạt tỷ lệ 91,5%; có 159.192/170.886 gia đình văn hoá, đạt tỷ lệ 93,1%, 87,8% trung tâm VH TT xã đạt chuẩn theo quy định, 81,4% nhà văn hóa- khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định, 56,4 % xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới (57/101 xã), 54% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị (13/24 phường, thị trấn).

³³ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; xây dựng Đề án “Đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2030; Chỉ đạo công tác quy hoạch, tu bổ, bảo quản, phục hồi và phát huy giá trị di tích Hệ thống các công trình khai thác nước cổ Gio An; Triển khai dự án đầu tư nâng cấp, bảo tồn, tôn tạo di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn - giai đoạn 2;...

³⁴ Tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp năm 2021. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp và một số giải thể thao trong khuôn khổ Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII năm 2021-2022; Chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

³⁵Trong đó: 2.636 lao động làm việc trong tỉnh, 2.314 lao động làm việc ngoài tỉnh và 706 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó làm việc ở nước Lào: 80 lao động, xuất khẩu lao động các nước: 626 lao động, (trong đó: 01 lao động Hàn Quốc, 303 lao động Nhật Bản, 322 lao động Đài Loan).

³⁶Trong đó: trình độ trung cấp 172 người; trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên 2.081 người.

³⁷Trong đó: 2.412 lao động làm việc trong tỉnh, 2.603 lao động làm việc ngoài tỉnh và 712 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó xuất khẩu lao động các nước: 632 lao động

³⁸Trong đó: trình độ trung cấp 197 người; trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên 3.028 người.

- *Công tác giảm nghèo bền vững*: Các ngành, các cấp ở địa phương tiếp tục chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách thuộc chương trình giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2021 toàn tỉnh là 7,03%, giảm 1,05% so với đầu năm 2020, tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,30%. Xúc tiến việc hoàn thiện đề án vận động hỗ trợ xây mới, tu sửa nhà ở cho hộ nghèo và các đối tượng khó khăn về nhà ở; tu sửa nhà ở cho người có công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (trong 6 tháng đầu năm đã hỗ trợ xây dựng được 75 nhà).

- *Công tác thương binh - liệt sỹ và người có công* tiếp tục triển khai các chế độ, chính sách cho thương binh, liệt sỹ, người có công³⁹; đưa Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội vào hoạt động. Đến ngày 20/6/2021 đã tập trung thụ lý và giải quyết 1.474 hồ sơ người có công với cách mạng⁴⁰. Các cơ quan, tổ chức đã trao tặng 07 nhà tình nghĩa trị giá 670 triệu đồng. Triển khai thực hiện Đề án (gần 65 tỷ đồng) xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tại Nghĩa trang Liệt sỹ quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sỹ quốc gia Đường 9, Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị, cầu Hiền Lương và Kỳ đài di tích lịch sử đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

- *Công tác bảo trợ xã hội*: tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, đồng bào nghèo; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ. Theo dõi, nắm tình hình đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh trong kỳ giáp hạt năm 2021 và xây dựng phương án hỗ trợ cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn⁴¹.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2021; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi và các chính sách trợ giúp xã hội. Tính đến ngày 15/5/2021 toàn tỉnh có 38.163 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng⁴².

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới*, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Triển khai các hoạt động Tháng hành động Vì trẻ em năm 2021. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em. Triển khai các hoạt động truyền thông về trẻ em và bình đẳng giới thông qua các kênh thông tin, các chuyên trang, chuyên mục trên Đài PT-TH, các Báo; xây dựng trang Fanpage Vì Trẻ em và Bình đẳng giới Quảng Trị.

2.5. Tình hình dân tộc, miền núi

³⁹ Trao tặng 29.030 suất quà cho người có công và gia đình chính sách người có công, kinh phí quà tặng 8.866,8 triệu đồng

⁴⁰ Trong đó hưởng trợ cấp hàng tháng có 98 hồ sơ, trợ cấp một lần 953 hồ sơ, hồ sơ khác: 393 hồ sơ; trả lời 30 đơn thư liên quan đến chế độ chính sách người có công và thân nhân người có công.

⁴¹ Toàn tỉnh đã trao 95.928 suất quà cho người có công, gia đình chính sách người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác với tổng kinh phí là 52.451,4 triệu đồng

⁴² Tổng số 38.163 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong đó: 166 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng; 19 người bị nhiễm HIV không có khả năng lao động; 808 người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, hộ nghèo; 14.057 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên; 1.044 đối tượng đơn thân nuôi nhỏ, hộ nghèo; 17.626 người khuyết tật; 4.331 hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc NKT ĐB nặng; 21 hộ gia đình, cả nhân nhận kinh phí chăm sóc trẻ em không nơi nương tựa; 14 hộ gia đình nhận kinh phí chăm sóc người cao tuổi; 77 người nhận kinh phí chăm sóc con nkt nặng, đặc biệt nặng.

Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng biên giới được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai nội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác phòng chống dịch được tổ chức thực hiện tốt. Các tuyến đường mòn lối mở, cửa khẩu tiêu ngạch tuyến biên giới được chốt chặn, hạn chế tối đa việc qua lại thăm thân nhân hoặc sản xuất. Tích cực chuẩn bị triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tính đến 30/6/2020, toàn vùng có 100% xã, thôn bản có điện lưới quốc gia, 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 100% số xã có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ học sinh DTTS đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, bậc THCS đạt 96%; Tỷ lệ xã có nhà văn hóa là 40,4%; tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 88; Tỷ lệ hộ gia đình người DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh là 62%,...

3. Khoa học - Công nghệ

- Công tác xây dựng, triển khai các chính sách để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư được tập trung thực hiện hiệu quả⁴³, trong đó tập trung nghiên cứu tham mưu HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ 4.0.

- Công tác chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh. Tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án khoa học và công nghệ về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0⁴⁴.

- Công tác quản lý nhà nước về công nghệ và thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ⁴⁵, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt nhiều kết quả quan trọng⁴⁶. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường⁴⁷.

4. Tài nguyên - Môi trường

⁴³ Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, phương thức tiếp cận cuộc CMCN 4.0; tổ chức làm việc với UBND một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm định hướng những nội dung chủ yếu để triển khai thực hiện Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh

⁴⁴ Tiêu biểu như: Đề tài “Nghiên cứu thành phần sâu bệnh hại, diễn biến một số dịch hại chính và biện pháp quản lý tổng hợp trên giống Chanh leo Đài Nông 1 tại Quảng Trị”; Dự án “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN trong nuôi cá chình lồng tại Quảng Trị”; Dự án “Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Hồ điệp, hoa Lily tại Quảng Trị”...

⁴⁵ Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Rượu men lá Ba Nang, nhãn hiệu chứng nhận Nước mắm Cửa Việt”; “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị”; “Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Nước nắm Mỹ Thủy”...; Tổ chức Hội đồng KH&CN thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng Chỉ dẫn địa lý “Cà phê Khe Sanh” cho sản phẩm cà phê chè vùng Hướng Hóa”

⁴⁶ Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021; xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ phát động Chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021 và Diễn đàn Định hướng, thúc đẩy đam mê khởi nghiệp

⁴⁷ Tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa trước Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 tại 110 cơ sở/doanh nghiệp và 11 chợ/09 huyện thị xã, thành phố với tổng số 34 mẫu vàng trang sức, mỹ nghệ; 100 lô sản phẩm hàng hóa và 580 phương tiện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh⁴⁸; triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025); phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện⁴⁹. Tổ chức 03 phiên đất giá quyền sử dụng đất đợt 01 năm 2021, thu nộp ngân sách nhà nước 175,76 tỷ đồng, trong đó giá trị vượt sàn 41,97 tỷ đồng.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép; công tác thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước. Tính từ đầu năm 2021 đến nay, UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 04 dự án nạo vét với số tiền 7,1 tỷ đồng.

- Ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên nước. Rà soát quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để làm cơ sở xây dựng Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền về môi trường⁵⁰. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tăng cường⁵¹.

5. Về công tác đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh năm 2020 đạt 44,78 điểm, đứng thứ 6/63 tỉnh, thành, tăng 28 bậc so với năm 2019 và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 63,07 điểm, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành; tăng 8 bậc so với năm 2019. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2020 xếp thứ 39 với 83,64 điểm. Ngay sau khi có kết quả về chỉ số PAPI và PCI, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao các chỉ số này trong năm 2021.

⁴⁸ Trong 6 tháng đầu năm, đã hướng dẫn giải quyết các kiến nghị về chính sách chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng: 32 vụ việc; đặc biệt là đối với dự án đường dây 500 KV; đường dây 220 KV Đông Hà - Lao Bảo và Trạm biến áp 220 KV Lao Bảo, các dự án đường giao thông. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án Khu đô thị: Bắc sông Hiếu, Nam Đông Hà GD3, Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ...

⁴⁹ Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện công tác lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 tại UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm kịp thời giải quyết các vướng mắc và đôn đốc tiến độ thực hiện. Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện cho thành phố Đông Hà, huyện đảo Côn Cỏ;

⁵⁰ Thực hiện phát sóng 05 chuyên mục tài nguyên và môi trường trên đài Phát thanh và truyền hình tỉnh. Xây dựng Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động thuộ tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6 năm 2021 và Chương trình trồng mới 1 tỷ cây xanh. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào "Tết trồng cây" và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021; kế hoạch phối hợp Phát động và thực hiện Chương trình "Vì một Quảng Trị Xanh" giai đoạn 2021-2025.

⁵¹ Tính đến tháng 6/2021 kiểm tra giám sát hoạt động xả thải của KCN Quán Ngang, khí thải của nhà máy gỗ MDF-KCN Nam Đông Hà; giám sát hoạt động tiêu hủy hải sản tồn kho do sự cố môi trường biển Fomosa tại thị trấn Cửa Tùng

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tỷ lệ cử tri đi bầu cao (99,77%), bầu đủ số lượng 6 đại biểu Quốc hội và 50 đại biểu HĐND tỉnh, 291 đại biểu HĐND cấp huyện, 2.821 đại biểu HĐND cấp xã, không có đơn vị phải bầu lại, quá trình tổ chức thực hiện cuộc bầu cử không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến cuộc bầu cử.

- Xây dựng bộ tiêu chí chấm điểm Chỉ số CCHC 03 cấp và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức⁵². Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh; đến nay đã có 21.503 CBCCVV và người lao động kê khai dữ liệu, đạt tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; đến nay, đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã. Đối với sắp xếp lại cơ quan hành chính; các phòng chuyên môn, chi cục thuộc sở, ban, ngành, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp của 19 sở, ban, ngành. Qua sắp xếp, so với năm 2017, giảm được 28 phòng chuyên môn (chiếm 19,54%), 01 chi cục thuộc sở (chiếm 6,25%), 12 phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục (chiếm 16,67%), giảm được 26 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, lãnh đạo chi cục (13 cấp trưởng, 13 cấp phó), 06 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc chi cục; giảm được 01 chi cục. Đã thực hiện tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất 309 đơn vị sự nghiệp công lập thành 145 đơn vị, giảm 164 đơn vị, còn 500 đơn vị.

5.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 20 cuộc thanh tra kinh tế xã hội tại 21 đơn vị (04 cuộc từ kỳ trước chuyển sang; 16 cuộc triển khai trong kỳ)⁵³. Kết thúc thanh tra tại đơn vị 15 cuộc; đã ban hành kết luận thanh tra 11 cuộc; phát hiện sai phạm 3.744.834.846 đồng; kiến nghị thu hồi 2.756.849.500 đồng; kiến nghị khác 987.985.446 đồng.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 444 lượt/556 người/452 vụ việc (66 vụ cũ; 386 vụ mới)⁵⁴. Hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường⁵⁵. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; số

⁵² Trong 6 tháng đầu năm UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP đối với 51 trường hợp.

Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; Đến nay, các huyện đã hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã và thực hiện chính sách đối với 100% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố đối dư sau khi sáp nhập, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh

⁵³ Thanh tra tỉnh: (06 cuộc); UBND huyện Vĩnh Linh: (02 cuộc); UBND huyện Hải Lăng: (02 cuộc); UBND huyện Hướng Hóa: (01 cuộc); UBND huyện Triệu Phong: (01 cuộc)

⁵⁴ Tiếp thường xuyên tại các đơn vị gồm 228 lượt/243 người/197 vụ việc (17 vụ cũ; 180 vụ mới). Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo các đơn vị gồm 216 lượt/313 người/255 vụ việc (49 vụ cũ; 206 vụ mới).

⁵⁵ Các cơ quan, đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh ban hành mới 208 văn bản để thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN. Kiểm tra 09 cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch. Toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 43 vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.

cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đạt 100% (46/46 đơn vị).

6. Về hoạt động đối ngoại

- Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên tỉnh không cử đoàn đi công tác nước ngoài; đã tổ chức đón tiếp 33 đoàn với 116 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh như Đại sứ Israel, Đại sứ Hàn Quốc, Đại sứ Lào, Phó Đại sứ Ireland, đoàn Phó Đại sứ Ấn Độ, đoàn Đại sứ quán Hoa Kỳ, đoàn tổ chức PTVN, đoàn Văn phòng Hợp tác quốc phòng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ-ODC; đoàn Plan International.

- Công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài, hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài được tiếp tục triển khai có hiệu quả. Đến nay tỉnh đã vận động được 18 dự án, viện trợ phi dự án phi Chính phủ nước ngoài mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Tổng giá trị cam kết 1.257.827,55 USD. Hiện có 31 tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và 22 tổ chức quốc tế đang có dự án triển khai tại tỉnh Quảng Trị.

- Thực hiện tốt Kế hoạch hợp tác hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savanakheth và Salavan giai đoạn 2020-2022. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã vận động quyên góp hỗ trợ tặng cho chính quyền và Hội hữu nghị Lào - Việt Nam của hai tỉnh Salavan và Savannakhet/Lào các vật tư y tế phòng, chống dịch COVID-19.

- Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế đối ngoại và ngoại giao văn hóa của tỉnh, tập trung vào các nội dung: tuyên truyền các chính sách thu hút đầu tư và đối ngoại; giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước và con người địa phương; quảng bá vai trò, vị trí của Việt Nam khi đảm nhận thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

7. Về hoạt động thông tin, truyền thông

- Mạng lưới bưu chính viễn thông luôn đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền các cấp trong dịp lễ, tết và các ngày lễ lớn của tỉnh. Hạ tầng viễn thông; hạ tầng phát thanh, truyền hình⁵⁶; mạng truyền số liệu chuyên dùng⁵⁷ tiếp tục được đầu tư. Toàn tỉnh hiện có 211 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, bán kính phục vụ bình quân 2,383 km/1 điểm phục vụ, số dân được phục vụ 3.020 người/1 điểm phục vụ; 641.354 thuê bao điện thoại, đạt mật độ 100,5 thuê bao/100 dân; 102.456 thuê bao Internet cố định băng rộng, đạt mật độ 16 thuê bao/100 dân; 406.913 thuê bao băng rộng di động; 2.818 trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động.

⁵⁶ Toàn tỉnh có 01 Đài PT-TH, 10 Đài Truyền thanh cấp huyện, 85 Đài Truyền thanh cơ sở. Đảm bảo thời lượng tiếp âm Đài PT-TH tỉnh và Đài Tiếng nói Việt Nam đúng quy định

⁵⁷ Đến nay, có 37 kênh truyền của cơ quan Đảng, nhà nước sử dụng hạ tầng mạng TSLCD (mạng TSLCD và MegaWan), gồm 21 đơn vị cấp tỉnh và 16 đơn vị cấp huyện. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II trong cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đang triển khai dự án kết nối mạng TSLCD và Internet tập trung cho hạ tầng CNTT tỉnh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước⁵⁸; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp⁵⁹ được tăng cường. Đến nay hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử được triển khai tại 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ⁶⁰; hệ thống IOC tỉnh được triển khai và dần đi vào nề nếp. Tiếp tục duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; hệ thống SOC đã được triển khai thử nghiệm tại Sở Thông tin truyền thông và đã kết nối với Trung tâm giám sát an ninh mạng quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực in, xuất bản, phát hành; hoạt động thông tin đối ngoại⁶¹. Tổ chức thành công Ngày sách Việt Nam 21/4 năm 2021 tại huyện Vĩnh Linh.

8. Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo.

- Tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông tăng cao về cả 3 tiêu chí, cụ thể: Toàn tỉnh xảy ra 106 vụ tai nạn giao thông, làm chết 64 người, bị thương 83 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ tăng 51,43% (+36 vụ), số người chết tăng 64,10% (+25 người), số người bị thương tăng 69,39% (+34 người).

⁵⁸Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các CQNN trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 95% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật). Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

⁵⁹Tính đến ngày 27/5/2021, Cổng giao tiếp DVCTT tỉnh Quảng Trị đã cung cấp được 29 DVCTT mức độ 1; 684 DVCTT mức độ 2; 87 DVCTT mức độ 3 và 1.192 DVCTT mức độ 4; Cổng giao tiếp Dịch vụ công trực tuyến tỉnh cũng đã kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai, minh bạch thông tin tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Cổng thông tin Khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị đã được xây dựng, tổ chức duy trì và cung cấp thông tin tại địa chỉ <http://khoinghiiep.quangtri.gov.vn>

⁶⁰Đến nay, 100% CBCCC cấp tỉnh và cấp huyện, hơn 75% cán bộ công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc. Tỷ lệ máy tính các cơ quan nhà nước có kết nối mạng Internet ước đạt trên 95% (trừ số máy tính của cán bộ kế toán và máy tính của một số cán bộ chuyên soạn thảo văn bản quan trọng, có tính chất mật). 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, hơn 90% cơ quan nhà nước cấp huyện và trên 60% xã có mạng nội bộ LAN kết nối Internet qua các đường truyền tốc độ cao. Hệ thống LGSP tỉnh, hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh tiếp tục được duy trì sử dụng

⁶¹Triển khai xây dựng nội dung thông tin bằng các sản phẩm như: ấn phẩm, phim song ngữ Việt – Anh, tiếng Lào... để tích hợp, đăng phát, chuyển tải qua các phương tiện, thiết bị của Cụm Thông tin đối ngoại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Trung tâm thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế La Lay và cấp, phát ấn phẩm cho du khách qua lại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo. Vận hành và thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Quảng Trị qua cổng TTĐN tỉnh <http://thongtindoingoi.quangtri.gov.vn/> bằng 2 thứ tiếng Việt – Anh. Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Fanpage “Thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Trị” trên mạng xã hội Facebook và kênh “Đất và Người Quảng Trị” trên Youtube.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tuy có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng mức tăng còn thấp như: Tỷ lệ giải ngân thấp (25%), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; hoạt động thương mại, dịch vụ gặp nhiều khó khăn...

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn do nguồn gốc sử dụng đất, có sự tranh chấp về đất đai, ranh giới các thửa đất không rõ ràng; do yêu cầu của người dân vượt quá quy định của nhà nước ... Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp trong 6 tháng đầu năm.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng đang triển khai thi công đồng thời nhiều dự án có quy mô lớn như: Các công trình điện gió, đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn ... nên tạo nhu cầu đột biến về vật liệu xây dựng, dẫn đến nhiều loại vật liệu xây dựng đang bị thiếu hụt, trong đó đá dăm thiếu hụt lớn nhất. Mặt khác, nhu cầu về đất đắp rất lớn trong khi tiến độ, thủ tục phê duyệt quy hoạch mỏ đất san lấp cũng như cấp giấy phép khai thác mỏ đất mới còn rất chậm.

Giá nhiều vật liệu xây dựng có xu hướng tăng cao, trong đó giá thép tăng đột biến; công bố giá vật liệu xây dựng chưa cập nhật kịp thời biến động giá hoặc đã cập nhật nhưng chưa sát với giá thị trường. Do đó, hoạt động xây dựng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tiến độ thi công bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

- Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, dịch vụ gặp khó khăn, hoạt động manh mún do thị trường tiêu thụ và cung ứng nguyên liệu đầu vào bị thu hẹp; Một số dự án, hoạt động sản xuất, xuất khẩu, thương mại, dịch vụ bị gián đoạn, tạm dừng hoạt động; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao thương, xuất nhập khẩu đều bị đình trệ; nhiều doanh nghiệp không thể nhập khẩu máy móc, nguyên liệu để sản xuất và hàng sản xuất được không thể xuất khẩu. Tại các cửa khẩu, việc thay lái xe hoặc đổi đầu kéo cho các phương tiện chuyển chở hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện chuyên chở hành khách xuất nhập cảnh làm tăng chi phí cho doanh nghiệp.

- Công tác đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp thuê còn chậm, không đảm bảo kế hoạch đề ra; nhu cầu đấu giá thuê quyền sử dụng đất đối với các khu đất công cho thuê chưa nhiều.

- Tỷ lệ nhà vệ sinh và nước sạch tại các trường học chưa đạt chuẩn còn cao. Tỷ lệ dạy học 2 buổi/ngày và tỷ lệ học sinh bán trú còn thấp. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, đạt thấp so với chỉ tiêu của tỉnh đề ra.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động văn hóa, thể thao đã được lập kế hoạch, đầu tư chất lượng, nhưng đều phải điều chỉnh quy mô, thời gian, địa điểm hoặc phải tạm hoãn. Hoạt động của các điểm di tích tiếp tục gặp khó khăn về nguồn thu, ảnh hưởng đến việc làm của các lao động hưởng lương từ nguồn thu. Hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề, các doanh nghiệp, người lao động ngành du lịch gặp rất nhiều khó khăn, một số đã chuyển đổi làm công việc khác.

- Chất lượng các dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi về

công tác trong tình thực hiện chưa hiệu quả. Tình trạng thiếu cán bộ có trình độ cao, đầu đàn tại các cơ sở điều trị.

- Công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài gặp nhiều khó khăn do thay đổi lĩnh vực ưu tiên tập trung vào viện trợ phát triển, biến đổi khí hậu, người khuyết tật và đại dịch Covid-19... Về công tác vận động viện trợ PCPNN, một số tổ chức PCPNN đặt yêu cầu ngày càng cao hơn về tỷ lệ đóng góp của địa phương; tuy nhiên, vốn đối ứng của địa phương được chi từ ngân sách của tỉnh còn khó khăn nên ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Dịch bệnh Covid-19 đã tác động rất lớn đến mọi mặt của đời sống của nhân dân; sản xuất, kinh doanh (nhập khẩu, xuất khẩu, nguyên liệu, chuyên gia, lao động...) của các doanh nghiệp nói chung trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Có một số Sở, Ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, nhất là kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí; trong tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong công tác hoàn thiện, thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, bản vẽ thi công;...

- Sản xuất hàng hóa còn mang nặng tính cá thể, manh mún, phân tán. Các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng. Năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và trong nước vẫn còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 6,5-7%, thì GRDP theo giá so sánh 2010 trong 6 tháng cuối năm 2021 phải phấn đấu quyết liệt để đạt trên 11.141 tỷ đồng, tăng 6,78% so với 6 tháng cuối năm 2020 và quyết tâm phấn đấu tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2021 đạt trên 7%. Trong đó: Nông, lâm ngư nghiệp đạt 1.985,74 tỷ đồng, tăng 4%; Công nghiệp, xây dựng đạt 3.129,45 tỷ đồng tăng 10,61%; Dịch vụ đạt 5.438,9 tỷ đồng, tăng 7,15%; Thuế trừ trợ cấp sản phẩm đạt 587,04 tỷ đồng, tăng 8,2% so với 6 tháng cuối năm 2021; phấn đấu thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra (đặt mục tiêu thu ngân sách trên địa bàn đạt mức 4.500 tỷ). Đây là nhiệm vụ rất nặng nề đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn và quyết tâm rất cao của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; cần tập trung thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các

nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đồng thời thực hiện đạt kết quả cao đối với các nhóm giải pháp sau đây:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Tỉnh ủy; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong phòng, chống dịch.

Tiếp tục tăng cường truyền thông về phòng chống dịch Covid-19; Giám sát chặt chẽ đối tượng cách ly; Tăng cường truy vết, điều tra dịch tễ. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Covid-19 cộng đồng. Cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh, chỉ đạo các biện pháp kiểm soát phù hợp đối với từng địa phương. Tiếp tục khám sàng lọc, hỗ trợ khai báo y tế cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai các thủ tục xây dựng Bệnh viện dã chiến của tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Thực hiện giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tập trung công tác huy động vốn; tiếp tục Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; cơ bản ổn định lãi suất cho vay; ưu tiên nguồn vốn cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Giám sát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng của từng tổ chức tín dụng và các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Phương án số 1829/PA-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về tổ chức sản xuất ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và nâng cao giá trị gia tăng trong vụ Hè Thu và Thu Đông 2021 và Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2021. Kết nối, tạo điều kiện để các doanh nghiệp liên kết, đồng hành đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên cây lúa, chanh leo xuất khẩu... Thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo, dự tính sâu bệnh; tăng cường công tác thanh kiểm tra vật tư nông nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp chủ động trong công tác phòng chống thiên tai.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm; đẩy mạnh nhiệm vụ tái đàn lợn và phát triển chăn nuôi; hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi phát triển chăn nuôi bền vững theo hướng liên kết, chuỗi giá trị, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi theo quy trình VietGAP.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tập huấn, phổ biến các quy định về khai thác IUU; chỉ đạo, hướng dẫn cho người dân ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản; tiếp tục thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, duy trì và thường xuyên kiểm tra các Tổ chốt chặn bảo vệ rừng trên từng địa bàn; thực hiện tốt các quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Xây dựng Chương trình phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và thương mại, dịch vụ logistics xuyên biên giới; đề án tái cơ cấu ngành Công Thương; làm việc với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương đưa khí từ mỏ khí Kèn Bầu vào tiếp bờ Quảng Trị và đưa các dự án nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí từ mỏ Kèn Bầu vào Quy hoạch tổng thể điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ điện VIII);

- Kịp thời thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, quyết tâm triển khai các dự án động lực đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Ban chỉ đạo các dự án động lực cấp tỉnh như: Cảng hàng không Quảng Trị; khu bến cảng Mỹ Thủy; Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây; các dự án của tập đoàn Tập đoàn BB Group; khu dịch vụ - du lịch Gio Hải của Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T..

Hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, đưa vào vận hành, phát điện thương mại trước thời điểm 31/10/2021. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các Dự án: Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo và Trạm biến áp 220kV Lao Bảo, Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư EGATi (Thái Lan) và Gazprom (Liên Bang Nga) hoàn thành thủ tục đầu tư triển khai các dự án đảm bảo tiến độ.

- Thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường để kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng phù hợp mặt bằng giá mới; khắc phục tình trạng thiếu hụt đá xây dựng; rà soát, cấp giấy phép khai thác mỏ đất, mỏ đá, mỏ cát mới để làm vật liệu phục vụ thi công.

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lưu thông hàng hóa và thúc đẩy tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, phương tiện đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu và bình ổn thị trường trong tình hình dịch Covid-19.

Tăng cường kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng; phát triển thị trường trong nước. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; đề xuất biện pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, gian lận xuất xứ trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; các nội dung công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị năm 2021; đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án kho xăng dầu đã được quy hoạch.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản

lý về đầu tư xây dựng; đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; hỗ trợ và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính, các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư.

Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt. Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, dự án chậm tiến độ, dự án vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai... Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ, đôn đốc các dự án đã khởi công theo Văn bản số 1026/UBND-CN ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh hoàn thành các thủ tục còn thiếu để triển khai thực hiện. Hỗ trợ các dự án trọng điểm đang nghiên cứu đầu tư tại khu Kinh tế Đông Nam hoàn thành các thủ tục, sớm trình cấp quyết định chủ trương đầu tư.

Thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng để sớm triển khai các dự án được hỗ trợ đầu tư, tranh thủ sớm đưa các dự án vào khai thác, sử dụng.

Tập trung mọi nỗ lực thực hiện, quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; duy trì chế độ giao ban xây dựng cơ bản; kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm quản lý nguồn vốn đầu tư từ NSNN chặt chẽ, hiệu quả, đúng luật.

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách, phân đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp điều hành tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2021 và các giải pháp khai thác nguồn thu ngân sách, phân đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu NSNN năm 2021.

Điều hành dự toán chi ngân sách địa phương chủ động, chặt chẽ, bám sát dự toán được giao và theo tiến độ thu ngân sách; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, tiết kiệm và sắp xếp lại các nhiệm vụ chi ngân sách, dành nguồn chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thiên tai; đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan tâm đến công tác giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và thể thao theo đúng quy định. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kỷ niệm nhiều sự kiện lớn năm 2022. Chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tổ chức tốt các giải thể thao trên địa bàn tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Luật Giáo dục 2019. Xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp, tổ chức hiệu quả hoạt động của các trường học sau sáp nhập. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và khai giảng năm học mới 2021 - 2022.

Ngành y tế chủ động tham mưu thực hiện tốt các hoạt động phù hợp với tình hình dịch bệnh trên địa bàn. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và chất lượng đội ngũ y bác sỹ. Đẩy mạnh truyền thông vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt kế hoạch đề ra. Kiểm soát tăng dân số và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

Quan tâm giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo; chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chuẩn bị triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

6. Về khoa học công nghệ.

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án phát triển sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Khung chính sách thử nghiệm đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo...

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Tổ chức Lễ phát động Chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh

Quảng Trị năm 2021; Diễn đàn “Định hướng, thúc đẩy đam mê khởi nghiệp”; Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ.

7. Về tài nguyên và môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

Tập trung chỉ đạo thi hành các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu giá quyền sử dụng đất; thực hiện đồng bộ, các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ, đất có rừng đặc dụng. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 9 huyện, thành phố, thị xã thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị - vay vốn Ngân hàng thế giới.

Khoanh định không đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Xây dựng mực nước tương ứng với cấp báo động lũ tại các sông trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn.

8. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh thực hiện, kiểm tra, theo dõi công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị. Tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2019-2021.

Ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2026; xây dựng các Chương trình, Kế hoạch triển khai công tác CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030 và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2021.

Ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục kiện toàn các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn. Hoàn thành xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính; các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý, tuyển dụng, sử dụng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; tập trung giải quyết có hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

9. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tăng cường công tác ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế. Chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương triển khai, quản lý tốt hoạt động các dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả Chương trình xúc tiến vận động viện trợ PCPNN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025; vận động, ký kết và triển khai các dự án PCPNN. Tăng cường quản lý biên giới và hợp tác với Lào, công tác thông tin đối ngoại, lãnh sự, đối ngoại nhân dân và Người Việt Nam ở nước ngoài.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương 6 tháng cuối năm; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Các lực lượng vũ trang chủ động nắm chắc tình hình để kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và phòng chống cháy nổ, nhất là các khu vực có nguy cơ cao.

Kiểm tra, rà soát các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và “Siết chặt quản lý hoạt động kinh doanh vận tải”; kiểm tra tải trọng xe; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, quản lý hành lang đường bộ.

10. Về thông tin truyền thông.


Tập trung triển khai đồng bộ Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị; đề án Xây dựng Mô hình đô thị thông minh giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn 2030; trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Quảng Trị; dự án đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh cấp huyện giai đoạn 2021-2025. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông. Ứng dụng rộng rãi và thực chất công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông.

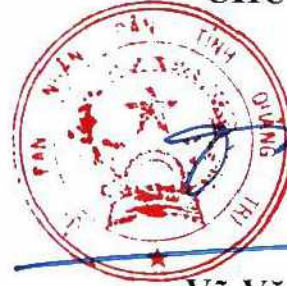
Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3224/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021 của UBND tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(H). 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Võ Văn Hưng

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 117 /BC-UBND ngày 08 /7/2021 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng 2021	So sánh với kế hoạch (%)
A	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giá SS năm 2010	%	3.51	6,5-7	6.10	
	- Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	1.72	2,5-3	4.69	
	- Khu vực Công nghiệp và xây dựng	"	7.70	10-11	9.23	
	- Khu vực Dịch vụ	"	2.07	6-6,5	5.16	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"	5.24		7.71	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	53.51	57.5		
3	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	19,040.9	22,000	9,253.91	42.1
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	3,641	3,450	2,646.00	76.7
	Trong đó:					
	- Thu nội địa	"	3,214	2,970	1,845.85	62.1
	- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	"	381.5	480	800.149	166.7
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	286,000	260,000	170,659.6	65.6
6	Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày	Ha	257.3	230		
	- Cây cà phê	"	120	150		
	- Cây cao su	"	125	50		
	- Cây hồ tiêu	"	12.3	30		
7	Trồng mới rừng tập trung	1000 ha	8,200	7,000	1,463	20.9
8	Tổng sản lượng thủy sản	tấn	35,122	37,000	19,820	53.6
9	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	%	55-56,4	62.4	56.4	90.4
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	30,959	36,876	16,372.84	44.4
11	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	400	450	209	46.4
B	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI					
1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn phổ cập THCS	%	100	100	100	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng 2021	So sánh với kế hoạch (%)
2	Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia	%	67.8	77	52.6	
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	65.88	65-70		
	Trong đó:					
	- Lao động được đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ	%	31	32		
4	Tạo việc làm mới	lao động	11,065	11,000	5,727	52.1
5	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	>95	96		
6	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	>0,3	>0,3		
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1.5	1,0-1,5		
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi	%	13.7	<13,5		
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG					
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	50.1	50.0		
2	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn	%	89.12	89.62		
3	Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	95.0	95.0		
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	95	95-100		
D	CÁC CHỈ TIÊU VỀ AN NINH - QUỐC PHÒNG					
1	Công tác tuyển quân	%	100	100	100	100